

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951). Ý nghĩa lịch sử của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Thúy Hồng

Sinh viên thực hiện: Võ Đình Hùng

Mã sinh viên: 23A4010267

Nhóm tín chỉ: PLT10A_19

Mã đề: Chủ đề 11

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

Mở đầu	1
1.Tính cấp thiết của đề bài.....	1
2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài.....	2
Nội dung	2
I. Phần lý luận.....	2
1.1. Hoàn cảnh lịch sử tiến hành Đại hội.....	2
1.2. Nội dung Đại hội.....	4
II. Phần liên hệ thực tiễn.....	9
2.1. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay.....	9
2.2. Liên hệ thực tiễn bản thân.....	10
Kết Luận	11
Danh mục tài liệu tham khảo	12

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề bài

Đại hội Đại biểu toàn quốc là Đại hội then chốt của Đảng cộng sản Việt Nam, là sự kiện quan trọng và cần thiết của đất nước ta. Là sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và dân tộc - mỗi kì Đại hội đều được toàn dân chú ý và đặc biệt quan tâm. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra vào thời điểm đất nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi Mỹ ngày càng tăng cường giúp thực dân Pháp trong kế hoạch đánh chiếm Đông Dương. Việc nghiên cứu về hoàn cảnh lịch sử, nội dung của Đại hội và ý nghĩa lịch sử của Đại hội với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay là vô cùng cần thiết, để ta hiểu rõ và biết ơn những chính sách đường lối của Đảng thời bấy giờ, giúp ta tăng cường niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu về Đại hội Đại biểu lần II giúp ta hiểu rõ hơn quan điểm đường lối của Đảng về tình hình của đất nước vào thời điểm đó - lúc nước ta đang rơi vào lâm nguy và nhiệm vụ của nhân dân ta phải làm gì để mang về thắng lợi vẻ vang cho đất nước. Hiểu rõ ý nghĩa của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay. Tìm hiểu được nguyên nhân và mục tiêu của các chính sách của Đại hội.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải giải quyết một số vấn đề sau: Hiểu rõ về hoàn cảnh lịch sử khi Đại hội được diễn ra, chỉ được ra các đường lối chính sách của Đảng, nội dung chính của Đại hội, ý nghĩa lịch sử của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II.

Phạm vi nghiên cứu: Hoàn cảnh lịch sử và các tài liệu về Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II từ trước khi Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II diễn ra cho đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp luận khoa học Mác xít, phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài

Ý nghĩa lý luận: đề tài giúp ta hiểu rõ về hoàn cảnh lịch sử, nội dung của Đại hội Đại biểu lần thứ II; ý nghĩa của Đại hội đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn: qua việc nghiên cứu đề tài ta hiểu rõ những chính sách đường lối của Đảng; có cái nhìn toàn diện, rõ ràng về những đường lối, quyết định của Đảng, thấy được ý nghĩa của Đại hội đối với đất nước, từ đó bản thân rút ra kinh nghiệm và quyết tâm cố gắng phấn đấu để giúp cho tổ quốc ngày càng trở nên vững mạnh, sánh vai với các cường quốc nam châu.

Nội dung

I. Phần lý luận

1.1. Hoàn cảnh lịch sử tiến hành Đại hội

Trước khi diễn ra Đại hội: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi sự áp bức bóc lột, phá bỏ xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong suốt gần một thế kỉ. Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập tự chủ, Đảng cầm quyền là Đảng Cộng Sản lãnh đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Sau đó, thực dân Pháp lại tiếp tục quay trở lại đất nước ta một lần nữa để tiến

hành xâm lược. Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều chiến lược và biện pháp để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chúng ta vừa hòa hoãn vừa kháng chiến quyết liệt và giành được nhiều thắng lợi to lớn. Sau chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950, chúng ta đã đạt được mục tiêu tiêu diệt địch, kết thúc thời kì chiến đấu trong vòng vây. Chiến thắng này đã mở ra cho chúng ta con đường rộng mở hơn tiến đến hòa bình, tinh thần của nhân dân được đẩy lên cao.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II được họp từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 5 năm 1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội có 158 đại biểu chính thức tham dự, 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 766.349 đảng viên toàn Đảng. Ngoài ra, đến dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Xiêm (Thái Lan).

Khi Đại hội diễn ra, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến có cả lợi và bất lợi cho quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp giành lại hòa bình của nhân dân ta. Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ 2 đã hoàn thành được mục tiêu 5 năm khôi phục kinh tế (1945-1950) và trở nên lớn mạnh về mọi mặt, năm 1950 Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ. Các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu đã xây dựng được bộ máy nhà nước mới, tiến hành cải cách ruộng đất, ban hành các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân, chính quyền được củng cố và đang trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đã cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, làm thay đổi lực lượng, có lợi cho hòa bình và cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó, đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường giúp thực dân Pháp can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương; làm cho lực lượng của thực dân Pháp càng ngày càng mạnh.

Tình hình trong nước lúc bấy giờ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã giành được nhiều cuộc thắng lợi quan trọng như

chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950. Cách mạng Lào và Campuchia cũng có các chuyển biến tích cực. Từ các tình hình lịch sử của quốc tế và trong nước đặt ra yêu cầu cho Đảng Cộng sản Đông Dương phải bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đến thắng lợi, mau chóng giành lại nền hòa bình cho các nước Đông Dương.

1.2. Nội dung Đại hội

Sau Diễn văn khai mạc của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã bước vào nghiên cứu và thảo luận những bản báo cáo sau: Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của Tổng Bí thư Trường Chinh, Báo cáo về tổ chức và Điều lệ Đảng của đồng chí Lê Văn Lương và các báo cáo bổ sung về Mặt trận dân tộc thống nhất, chính quyền dân chủ nhân dân, quân đội nhân dân, kinh tế tài chính và về văn nghệ....

Trong Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác có nhắc đến tình hình thế giới, trong nước, những khó khăn và thuận lợi của Đảng từ lúc thành lập cho đến lúc bấy giờ. Và tự hào lớn nhất là Đảng đã lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám. Trong Báo cáo Bác có nói: “lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. Bác còn nêu gương những đồng chí đã hi sinh quên bản thân mình, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên hàng đầu; nhờ có những đồng chí như vậy mà cách mạng mới thành công được như ngày hôm nay. Bác còn nhắc lại: “Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, đã tuyên bố trước thế giới quyền độc lập của Việt Nam, và thực hiện những quyền tự do dân chủ ở trong nước” như một lời khẳng định lại nước Việt Nam hoàn toàn độc lập tự chủ.

Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc Việt Nam - đường lối cách mạng dân tộc

dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia cùng ở trên bán đảo Đông Dương, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung – thực dân Pháp, có một lịch sử đấu tranh cách mạng gắn bó mật thiết với nhau nhưng do tình hình đòi hỏi phải đặt vấn đề cách mạng mỗi nước khác nhau nên đồng chí Trường Chinh chỉ trình bày trước Đại hội về vấn đề cách mạng Việt Nam. Nội dung cơ bản của của báo cáo được phản ánh trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua, gồm các nội dung quan trọng sau đây:

Báo cáo đã phân tích và xác định tính chất của xã hội Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một xã hội phát triển không nhất quán, một xã hội có ba tính chất: “dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến”. Trong một xã hội có nhiều tính chất như vậy thì mâu thuẫn xảy ra là điều tất yếu. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam và bọn đế quốc xâm lược; mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến, mâu thuẫn giữa lao động với tư bản trong nước. Trong đó mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và bọn thực dân xâm lược xảy ra gay gắt nhất, nó đang diễn ra quyết liệt dưới hình thức chiến tranh. Đối tượng chính của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến, cụ thể là chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, có sự can thiệp của đế quốc Mỹ) và bọn bù nhìn Việt gian phản quốc, bọn giữ quyền lợi cho đại địa chủ, phong kiến phản động và tư sản mại bản.

Kẻ thù số một của cách mạng Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn Việt gian phản nước, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; “Làm có kế hoạch, từng bước một, để vừa đoàn kết kháng chiến, vừa bồi dưỡng lực lượng cách mạng đang mau tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, hoàn

thành giải phóng dân tộc”. Chỉ có làm như vậy, cuộc kháng chiến cách mạng của dân tộc ta mới nhanh chóng thành công và giúp nhân dân được sống trong một nền dân chủ hòa bình độc lập.

Bản Báo cáo của tổng bí thư Trường Chinh còn chỉ ra các giai cấp của nhân dân và nhiệm vụ của từng giai cấp đối với cách mạng. Các giai cấp theo tinh thần đấu tranh từ cao đến thấp là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, rồi đến giai cấp tư sản dân tộc. Ngoài ra là những thân sĩ yêu nước và tư tưởng tiến bộ hiện đứng vào hàng ngũ nhân dân. Những giai cấp đó đã hợp thành nhân dân, mà giai cấp công nông làm nền tảng. Nhân dân chính là động lực của cách mạng Việt Nam. Giai cấp lãnh đạo cách mạng chính là giai cấp công nhân. Giai cấp nông dân là bạn đồng minh đáng tin cậy và lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân; tiểu tư sản là bạn đồng minh tin cậy; tư sản dân tộc là bạn đồng minh có điều kiện.

Cuộc cách mạng Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hiểu rõ quan điểm của Lênin: “không qua nhiều bước quá độ, nhiều trình độ khác nhau thì không thể biến cách mạng dân chủ tư sản ở một nước lạc hậu thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được”, trong bản Báo cáo Tổng bí thư Trường Chinh có nói: “con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta phải trải qua một thời gian dài gồm nhiều giai đoạn. Thời gian dài đó tùy theo sự thay đổi nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, tùy theo những biến hóa trong hàng ngũ kẻ thù và đồng minh của giai cấp công nhân”. Báo cáo chỉ rõ: “Trong hoàn cảnh chính quyền dân chủ nhân dân tồn tại và được củng cố, những giai đoạn cách mạng sẽ kế tục nhau một cách thuận lợi”; “Giai đoạn thứ nhất hiện nay là một cuộc bùng nổ cách mạng kéo dài. Những giai đoạn sau có thể là những quá trình cải cách vừa ôn hòa, vừa bạo lực dưới chính quyền dân chủ nhân dân”. Sau khi “Chủ nghĩa đế quốc xâm lược bị tiêu diệt và những di tích phong kiến, nửa phong kiến bị xóa bỏ thì nhất định kinh tế quốc dân sẽ phát triển mạnh”.

Nội dung của Báo cáo còn nêu ra các chính sách của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong đó có: Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến; Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hóa, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược; Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân; Xây dựng chính sách dân tộc; Chính sách đối với tôn giáo; Chính sách đối với vùng bị tạm chiếm; Chính sách đối với ngoại kiều; Chính sách đối ngoại; Ra sức ủng hộ cách mạng Lào và cách mạng Campuchia; Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Bản báo cáo dành một phần quan trọng nói về công tác xây dựng Đảng. Đại hội đã quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng. Bản Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam gồm ba chương: Chương I- Thế giới và Việt Nam; chương II- Xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam; chương III- Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam. Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích và tôn chỉ, 13 chương và 71 điều. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Bản Điều lệ mới do Đại hội thông qua là một bước tiến mới trong công tác xây dựng Đảng. Đây là một trong những cơ sở để tăng thêm sức mạnh đoàn kết chiến đấu và tính tiên phong cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam.

Bản báo cáo còn dành ra một phần quan trọng để nói về công tác xây dựng Đảng. Đại hội đã quyết định công khai hoạt động và đổi tên mới là Đảng Lao động Việt Nam thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng. Bản Chính

cương của Đảng Lao động Việt Nam gồm ba chương: Chương I- Thế giới và Việt Nam; chương II- Xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam; chương III- Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam. Chính cương nêu rõ về phần cách mạng Việt Nam: “Hiện nay cách mạng Việt Nam phải giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam và những thế lực phản động, khiến cho chế độ ấy phát triển mạnh mẽ và thuận chiều tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội”. Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích và tôn chỉ, 13 chương và 71 điều. Điều lệ xác định rõ mục đích của Đảng: “phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số Việt Nam”. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Điều lệ đã nêu ra những quy định chặt chẽ về việc kết nạp đảng viên, về nhiệm vụ học tập lý luận của từng đảng viên, về chế độ đề cao kỷ luật và dân chủ trong Đảng và việc khuyến khích giúp đỡ lẫn nhau phê bình chủ trương, chính sách của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên. Bản điều lệ mới là một bước tiến lớn trong công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu Bộ Chính trị gồm 7 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết và Ban Bí thư. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư. Đây là lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu hợp thức trong một đại hội có đầy đủ đại biểu toàn quốc.

II. Phần liên hệ thực tiễn

2.1. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam hiện nay

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng cũng như của dân tộc Việt Nam. Đại hội là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đã đưa Đảng Cộng Sản Việt Nam từ việc hoạt động bí mật, dưới tên gọi Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương ra công khai hoạt động với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, có cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn phù hợp với thực tiễn của đất nước có ý nghĩa quyết định đưa kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi ngày càng lớn. Đại hội đã sự đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận cách mạng của nước ta. Đại hội giúp cho quan hệ của nhân dân và Đảng ngày càng gắn bó, làm cho sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến trở nên thuận lợi.

Đại hội chính là bước đệm cho xã hội Việt Nam tiến lên xây dựng XHCN như hiện nay. Những lí luận, đường lối của Đại hội về XHCN là một trong những lí luận đầu tiên, vô cùng quan trọng cho sự nghiệp xây dựng XHCN Việt Nam. Xây dựng XHCN là phát triển toàn diện, vững mạnh tất cả các yếu tố cấu thành hình thái kinh tế - xã hội XHCN về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội để nước ta trở thành một nước XHCN phồn vinh, nhân dân có cuộc sống tự do, hạnh phúc, một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Việc xây dựng Tổ quốc XHCN phải đi liền với công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã chỉ ra rằng, chỉ có bảo vệ Tổ quốc Việt Nam khỏi bọn thực dân xâm lược giành độc lập, tiếp sau đó mới có thể thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

2.2. Liên hệ thực tiễn bản thân

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN Việt Nam là trách nhiệm của mỗi công dân Việt Nam. Hiện nay, đất nước đang trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để góp phần vào quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng Tổ quốc thì thế hệ thanh niên Việt Nam nói chung và sinh viên các trường đại học, cao đẳng nói riêng cần phải có những hành động thiết thực để đáp ứng yêu cầu của thời đại, của đất nước. Đầu tiên phải biết chăm chỉ, sáng tạo trong học tập và lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước. Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc. Tham gia các hoạt động, phong trào góp phần bảo vệ quê hương như bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, các hoạt động xóa đói giảm nghèo, tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên,... Phải biết phê phán, lên án những hành vi xâm phạm, đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Trong hầu hết thấy các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nước ta, vũ khí mạnh nhất và chưa bao giờ bị mất đi đó chính là lòng nồng nàn yêu nước trong mỗi con người Việt Nam. Vậy để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thanh niên Việt Nam đầu tiên phải có lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc. Lòng yêu nước được thể hiện qua nhiều khía cạnh khác nhau trong cuộc sống. Đó là tình cảm gắn bó với quê hương cội nguồn, trong bản thân mỗi chúng ta đều hướng về cội nguồn, cha mẹ, tổ tiên, quê hương mình; mỗi khi đi xa là lại nhớ về quê hương, nhớ về Tổ quốc. Phải có tình yêu thương với đồng bào, dân tộc, bản thân trong mỗi người đều có lòng

tự hào về con người, quê hương đất nước, văn hóa – truyền thống, danh lam thắng cảnh của đất nước,... Dù trong thời đại chiến tranh hay hòa bình chúng ta đều phải cố gắng xây dựng tình đoàn kết dân tộc. Thời đại chiến tranh đã kết thúc, đất nước được hòa bình, được sống trong một môi trường tốt hơn, đầy đủ hơn chúng ta càng phải biết ơn ông cha ta, những người đã hi sinh để bảo vệ Tổ quốc mang lại nên hòa bình cho dân tộc. Là một sinh viên Học viện Ngân hàng cũng như là một công dân Việt Nam, bản thân chúng em cũng phải cố gắng học tập, rèn luyện để vừa bảo vệ Tổ quốc, vừa xây dựng Tổ quốc vững mạnh, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Biết nhìn nhận và đánh giá đúng về sự phát triển của thế giới và đất nước, giúp cho đất nước ngày càng vững mạnh, tạo vị thế trên trường quốc tế.

Kết Luận

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng là một sự kiện lịch sử trọng đại đánh dấu bước trưởng thành mới về tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng. Đại hội đã nghiên cứu các Báo cáo, Chính cương và nêu ra các nội dung quan trọng: “Xác định tính chất của xã hội Việt Nam”, “Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam”, “Động lực của cách mạng Việt Nam”, Chính cương cũng nêu ra triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội Đại hội giúp cho quan hệ giữa Đảng và nhân dân thêm gắn bó, sự lãnh đạo của Đảng đối với kháng chiến càng thêm thuận lợi. Đại hội đã chỉ ra công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là 2 nhiệm vụ mật thiết gắn bó với nhau, không thể tách rời. Có bảo vệ tốt Tổ quốc thì mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng XHCN Việt Nam. Đại hội giúp cho quan hệ của nhân dân và Đảng ngày càng gắn bó, làm cho sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến trở nên thuận lợi, làm tăng tinh thần chiến đấu của quân và dân ta. Chúng ta khi sinh ra được sống trong nền hòa bình đã là một sự may mắn, chính vì vậy chúng ta cần phải cống hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững

mạnh, có thể chống lại mọi kẻ thù. Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc sống tốt đẹp cũng chính là cống hiến cho tổ quốc. Bên cạnh đó, mỗi chúng ta cần phải yêu thương, giúp đỡ đồng bào, đoàn kết với mọi người vì điều đó không chỉ giúp cho chúng ta được yêu thương, trân trọng mà còn thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Danh mục tài liệu tham khảo

- 1.Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – HVNH
- 2.Trường Chinh: Bàn về cách mạng Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- 3.Hồ Chí Minh: toàn tập

